

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-ST

Ngày 16-11-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Út

2. Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị tham gia phiên tòa:

Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018; Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-DS ngày 16/10/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thị Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965 (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2018 - có mặt)

Địa chỉ: Số A Quốc lộ B, Phường C, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Tô Thị N, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Ngọc H1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2018, quá trình giải quyết, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Quách Thị Đ là ông Phạm Văn H trình bày: Bà Đ và bà Tô Thị N có mối quan hệ bà con, họ hàng với nhau, khi bà N có nhu cầu làm ăn nên nhờ bà Đ đến gặp bà Lâm Ngọc H1 để vay tiền dùm 03 lần là 175.000.000 đồng. Các lần vay tiền bà H1 buộc bà Đ ghi biên nhận thể hiện nội dung “vay dùm Nghín”, bà N không trả tiền vay và lãi nên ngày 26/9/2017, bà H1 khởi kiện bà Đ. Tại Bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì và Bản án phúc thẩm số 70/2018/DS-PT ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng buộc bà Đ trả bà H1 số tiền vốn và lãi là 233.681.000 đồng. Do đó bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Tô Thị N hoàn trả cho bà số tiền 233.681.000 đồng.

- Bị đơn Tô Thị N vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Ngọc H1 vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện đòi tiền vay nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Thanh Trì nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Tô Thị N; bà Lâm Ngọc H1 và bà Đặng Thị H vắng mặt không lý do, đây là phiên tòa lần thứ 02 và đương sự được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Tô Thị N hoàn trả số tiền vay 233.681.000 đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Lời trình bày của bà N tại biên bản lấy lời khai đương sự Tô Thị N ngày 17/01/2018, biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì và biên bản phiên tòa phúc thẩm ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đối với bà N, Tòa án tiến hành thông báo thụ lý cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (biên bản ngày 05/7/2018, bút lục 39) nhưng bị đơn không có văn bản nêu ý kiến, không cung cấp chứng cứ

chứng minh cho nội dung trình bày đã hoàn trả tiền vốn và lãi vượt mức tiền thực vay, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án (*biên bản ngày 11/7/2018, bút lục 43*).

[3] Qua xem xét tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp các bên đều trình bày thống nhất việc bà N có đến nhờ bà Đ giới thiệu bà N đến gặp bà H1 để vay tiền nhưng bà H1 không đồng ý cho bà N vay mà chấp nhận cho bà Đ vay nên bà Đ đứng ra vay tiền dùm bà N, sau khi bà Đ nhận tiền từ bà H1 đã giao lại cho bà N số tiền này, tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2018 (bút lục 21) thì bà N cũng thừa nhận việc nhận tiền của bà Đ “*Nhận tiền tại nhà bà H1, bà Đ nhận rồi đưa lại cho tôi tại nhà bà H1*”, đồng thời theo biên bản ghi lời khai của bà Đặng Thị H (bút lục 52), bà H cho rằng bà N có nhờ bà giao tiền cho bà H1 nhiều lần nhưng không rõ số tiền bao nhiêu, để đóng lãi, phù hợp với lời trình bày của bà N tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm (bút lục 14 và 18), thấy rằng bà Đ là người vay dùm bà N là sự thật. Do bà N không thanh toán vốn 175.000.000đồng và lãi thì bà H1 khởi kiện yêu cầu bà Đ trả tiền vốn và lãi là 233.681.000 đồng đã được Tòa án chấp nhận theo bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì và bản án phúc thẩm số 70/2018/DS-PT ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Đ buộc bà N trả số tiền vốn và lãi 233.681.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đảm bảo đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tại tòa và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà N trả cho bà Đ số tiền vốn 175.000.000đồng, lãi 58.681.000đồng, tổng cộng 233.681.000 đồng và chịu án phí sơ thẩm, xét đề nghị này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 91; Điều 147; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Điều 463; Điều 465; Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quách Thị Đ, buộc bị đơn Tô Thị N hoàn trả cho bà Quách Thị Đ số tiền 233.681.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì bị đơn còn phải chịu thêm phần tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án.

- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Tô Thị N phải chịu là 11.684.050 đồng (mười một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn không trăm năm mươi đồng).

Bà Quách Thị Đ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.842.000 đồng theo biên lai thu số 0003230 ngày 27/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Biện Công Năng